QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Nghị quyết số: /2023/QH15	

ĐỀ CƯƠNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc quy định tại một số Luật liên quan tới đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ

DỰ THẢO
Tháng 3/2023
tiếp thu ý kiến

(Bản gửi kèm theo Hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định)

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 63/2020/QH14;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số ...../TTr-CP ngày tháng năm 2023 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số /BC-UBKT15 ngày tháng năm 2023 của Ủy ban Kinh tế, Báo cáo tiếp thu, giải trình số /BC-UBTVQH15 ngày tháng năm 2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và ý kiến của các đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách thí điểm để tháo gỡ vướng mắc tại một số luật liên quan đến đầu tư xây dựng các công trình giao thông đường bộ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động đầu tư các dự án xây dựng công trình giao thông đường bộ theo quy định của pháp luật về đầu tư công, đầu tư PPP, giao thông đường bộ, ngân sách nhà nước, xây dựng và pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Về tỷ lệ vốn nhà nước tham gia đầu tư dự án PPP

Việc xác định tỷ lệ vốn nhà nước tham gia trong dự án PPP không quá 50% được tính trên tổng mức đầu tư dự án nhưng không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 4. Về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án đầu tư quốc lộ, cao tốc thuộc địa bàn một địa phương

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét, đồng thuận về việc đầu tư thực hiện dự án. Căn cứ văn bản đồng thuận của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thống nhất với Bộ Giao thông vận tải, báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm cơ quan chủ quản.

2. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có khả năng bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương (nếu có); và có đủ năng lực làm cơ quan chủ quản đầu tư các dự án quốc lộ, cao tốc đi qua địa phương mình.

3. Đối với các dự án PPP hiện hữu: xin ý kiến về 2 phương án sau:

Phương án 1: *Cho phép tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, mở rộng các hạng mục thuộc phạm vi các dự án PPP đang khai thác để bảo đảm tính đồng bộ, tăng hiệu quả đầu tư của dự án PPP.*

Cơ quan có thẩm quyền, nhà đầu tư, địa phương nơi dự án đi qua thỏa thuận, thống nhất sử dụng nguồn vốn của nhà đầu tư, nguồn vốn ngân sách trung ương hoặc nguồn vốn ngân sách địa phương để đầu tư bổ sung các hạng mục trên. Chi phí đầu tư sử dụng nguồn vốn của nhà đầu tư, chi phí quản lý, khai thác, bảo trì hạng mục bổ sung được bổ sung vào phương án tài chính của dự án.

Trình tự thủ tục triển khai thực hiện theo quy định tại pháp luật có liên quan và Hợp đồng dự án đã ký kết. Việc quản lý, vận hành, khai thác hạng mục bổ sung do nhà đầu tư thực hiện.

Phương án 2: *không quy định nội dung này*

4. Các địa phương thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng và các quy định khác có liên quan.

5. Sau khi hoàn thành xây dựng và quyết toán dự án, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bàn giao công trình cho Bộ Giao thông vận tải quản lý, vận hành, khai thác *(hoặc nhà đầu tư theo thỏa thuận quy định tại khoản 3 Điều này - trong trường hợp phương án 1 khoản 3 Điều này được chấp thuận)*.

Điều 5. Về các dự án liên kết vùng

1. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, đồng thuận về việc đầu tư thực hiện dự án giao thông đường bộ nằm trên ranh giới, địa giới hành chính giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Trong đó, có nội dung giao một Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tỷ trọng vốn đầu tư lớn hơn làm cơ quan chủ quản hoặc theo thỏa thuận của các địa phương; trách nhiệm của từng địa phương trong việc đầu tư thực hiện dự án. Căn cứ văn bản đồng thuận của các Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thống nhất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định giao một Ủy ban nhân dân cấp tỉnh làm cơ quan chủ quản thực hiện đầu tư dự án.

3. Toàn bộ chi phí xây lắp công trình và các chi phí liên quan sẽ thuộc về dự án thành phần do địa phương được giao làm cơ quan chủ quản chịu trách nhiệm chi trả. Riêng chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được chia thành dự án thành phần do từng địa phương chịu trách nhiệm bố trí vốn thực hiện.

4. Trường hợp cần thiết, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có dự án thống nhất việc sử dụng ngân sách địa phương này hỗ trợ địa phương khác lân cận để đầu tư dự án liên kết vùng.

5. Sau khi hoàn thành công trình, các địa phương chịu trách nhiệm quản lý, duy tu, bảo trì đối với phần công trình nằm trên địa bàn mình.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chính phủ, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, các cơ quan trung ương và địa phương triển khai thực hiện.

2. Chỉ đạo Bộ Giao thông vận tải, các địa phương sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết này để báo cáo Quốc hội theo quy định.

3. Đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm, báo cáo Quốc hội xem xét, ban hành nghị quyết về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển đường bộ trong giai đoạn tiếp theo hoặc lồng ghép những nội dung cần thiết trong Luật Giao thông đường bộ sửa đổi.

Điều 7. Kiểm tra, giám sát

Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội, các Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ..... tháng ..... năm .... và được thực hiện cho tới khi Quốc hội ban hành Nghị quyết khác hoặc văn bản quy phạm pháp luật thay thế.

2. Các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý về nguyên tắc cho phép Ủy ban nhân dân các tỉnh làm cơ quan chủ quản bằng văn bản hoặc đã được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục thực hiện theo các văn bản đó.

3. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng theo quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì áp dụng theo quy định của văn bản đó.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, kỳ họp thứ ..... thông qua ngày ... tháng ... năm 2023.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
Vương Đình Huệ